

Andrei Dmitrievich Sakharov (1921-1989)

Tác Giả: Saigon Echo s u t m

Thứ Bảy, 09 Tháng 10 Năm 2010 06:37

Andrei Dmitrievich Sakharov (1921-1989) Nhà Bác Học Vật Lý Học Tâm Ngã i Nga kiêm Nhà Văn Đẳng Nhân Quyền, Giải thưởng Nobel 1975

Andrei Dmitrievich Sakharov

Андрей Дмитриевич Сакхаров



□



Andrei Dmitrievich Sakharov

Andrei Dmitrievich Sakharov

Andrei Dmitrievich Sakharov chào đời ngày 21/5/1921 tại thành phố Moscow, nước Nga. Ông Sakharov là một nhà vật lý học tâm, một nhân vật can đảm tranh đấu cho nhân quyền, đòi hỏi các tự do dân sự (civil liberties) cũng như các công tử n tại Liên Xô. Vào tháng 12 năm 1975, ông Andrei D. Sakharov được trao tặng Giải thưởng Nobel Hòa Bình (the Nobel Prize for Peace) vì các công trình hoạt động của ông trong nhiệm vụ năm tr.

Ông Sakharov là con trai của một giáo sư vật lý rất danh tiếng và tác giả của các sách giáo khoa, các công trình khoa học th c đ ng. Ông Sakharov cha là còn là một nhạc sĩ đ ng c m có tài, th ng hay trình diễn các nhạc phẩm của Chopin, Grieg, Beethoven và Scriabin. Trong thời kỳ n i chi n t i n c Nga, ông Sakharov cha đã kiếm sống bằng nghề đánh đàn đ ghép tiếng nhạc vào các phim nh âm b i vì vào thời đ i đó, k thu t đ i n nh ch a đ ti n b . T nh , c u Sakharov l n lên trong m t khu nhà t p th v i nhi u bà con sinh s ng bên trong và t m t gia đình có truy n th ng tôn tr ng tài năng chuyên môn, a chu ng văn ch ng và khoa h c.

Vào thời niên thiếu, c u Sakharov còn ch u nh h ng sâu đ m c a bà n i, bà Maria Petrovna. C bà Petrovna qua đời vào tuổi 79, tr c th i k Th Chi n Th Nh t nh ng bà c đã có công gây đ ng đ c 6 ng i con thành tài. Lúc tuổi 50, bà c Petrovna đã t h c tiếng Anh r i đ c các cuốn truy n c a Dickens, Marlowe, Beecher-Stowe hay Puskin, sau đó k l i nhi u câu chuy n cho các con cháu nghe. Nh nh h ng t t c a gia đình, Andrei D. Sakharov đã s m tr thành m t h c sinh xu t s c v khoa h c. Vào năm 1938 khi m i 17 tuổi, Sakharov

đ̄ c nh̄ n vào Phân Khoa V̄ t Lý c̄ a tr̄ ng Đ̄ i H̄ c Moscow và sau này đ̄ u vẫn b̄ ng Tī n Sĩ năm 26 tū i.

Năm 1942 khi chī n tranh lan tràn t̄ i ḡ n thành ph̄ Moscow, Andrei Sakharov ph̄ i di t̄ n v̄ mī n Ashkhabad, làm vī c t̄ i Kovrov và ông đã tī p xúc v̄ i các công nhân và nông dân nên hī u rõ các gian kh̄ c̄ a h̄ . T̄ tháng 9 năm 1942 đ̄ n năm 1945, ông Sakharov đ̄ c phái đi làm vī c trong m̄ t c̄ x̄ ng l̄ n s̄ n xū t đ̄ n d̄ c n̄ m bên b̄ sông Volga, v̄ i ch̄ c v̄ k̄ s̄ và nhà phát minh. Trong th̄ i gian này, ông đã th̄ c hī n đ̄ c m̄ t s̄ phát minh r̄ i vào năm 1944, đã vī t vài bài kh̄ o c̄ u v̄ lý thuȳ t v̄ t lý đ̄ ḡ i t̄ i các vī n nghīn c̄ u t̄ i Moscow.

Qua năm 1945, ông Sakharov theo h̄ c ch̄ ng trình Tī n Sĩ t̄ i Vī n Lebedev, đây là Phân Khoa V̄ t Lý c̄ a Hàn Lâm Vī n Khoa H̄ c Liên Xô (the Academy of Sciences of the USSR), v̄ i v̄ th̄ y là nhà v̄ t lý lý thuȳ t danh tī ng Igor Yevgenyevich Tamm (1895-1971). Nhà bác h̄ c Igor Y. Tamm sau này tr̄ thành Vī n Sĩ c̄ a Hàn Lâm Vī n Khoa H̄ c Liên Xô trên và cũng là m̄ t trong ba nhân v̄ t lãnh Gī i Th̄ ng Nobel v̄ V̄ t Lý vào năm 1958, hai v̄ kia là các nhà bác h̄ c Pavel A. Cherenkov và Ilya M. Frank.

Năm 1947, ông Andrei D. Sakharov b̄ o v̄ lū n án Tī n Sĩ v̄ V̄ t Lý H̄ ch Tâm (nuclear physics) r̄ i qua năm sau, 1948, đ̄ c m̄ i tham gia vào nhóm các nhà nghīn c̄ u khoa h̄ c mà nhī m v̄ c̄ a h̄ là làm phát trī n các vũ khí nguyên t̄ , v̄ i v̄ đ̄ ng đ̄ u nhóm là ông Igor Y. Tamm . T̄ đ̄ u năm 1950, nhà bác h̄ c Igor Y. Tamm (gī i Nobel V̄ t Lý) cùng v̄ i Tī n Sĩ Andrei D. Sakharov và nhóm chuyên gia, đã nghīn c̄ u và th̄ nghī m các ph̄ n ̄ ng nhī t h̄ ch tâm có kī m soát (controlled thermonuclear reaction), r̄ i sau đó ch̄ t̄ o các máy phát t̄ kh̄ ng l̄ (magnetic generators), nh̄ đó đã đ̄ t đ̄ c m̄ t k̄ l̄ c v̄ t̄ tr̄ ng m̄ nh t̄ i 25 trī u gauss. Năm 1949 m̄ t nhóm nhà nghīn c̄ u phát trī n bom nguyên t̄ (4 năm sau Hoa K̄) và phát minh ra bom Hydrogen năm 1953.

Trong vòng 20 năm, ông Sakharov đã làm vī c trong các đ̄ u kī n an ninh tuȳ t đ̄ i, đ̄ i các căng th̄ ng l̄ n, đ̄ u tiên t̄ i khu v̄ c thành ph̄ Moscow r̄ i v̄ sau t̄ i m̄ t trung tâm nghīn c̄ u bí m̄ t. Các công trình nghīn c̄ u xū t s̄ c̄ a ông Sakharov v̄ khí đ̄ ng h̄ c c̄ a ch̄ t khí (gas dynamics), s̄ h̄ n ch̄ t̄ tính c̄ a các h̄ t ch̄ a đ̄ n tích (magnetic confinement of charged particles) cũng nh̄ các v̄ n đ̄ chính ȳ u trong công trình ch̄ t̄ o bom khinh khí (hydrogen bomb), l̄ n đ̄ u tiên đ̄ c th̄ vào tháng 8 năm 1953. Do nh̄ ng đóng góp l̄ n lao này, ông Sakharov đ̄ c b̄ u làm Vī n Sĩ c̄ a Hàn Lâm Vī n Khoa H̄ c Liên Xô năm 32 tū i, cũng nh̄ đ̄ c trao t̄ ng nhī u danh đ̄ và th̄ h̄ ng các đ̄ c quȳ n, đ̄ c l̄ i khác.



̄ ̄ Nikita Khrushchev và Kennedy

Vào th̄ i gian đ̄ u c̄ a th̄ p niên 1950, ông Sakharov cũng nh̄ nhī u nhà bác h̄ c Liên Xô khác, đã say s̄ a v̄ i t̄ m quan tr̄ ng c̄ a công trình vũ khí nguyên t̄ , tin t̄ ng r̄ ng nh̄ ch̄ ng trình này mà có s̄ cân b̄ ng th̄ l̄ c trên th̄ gī i, gī a hai kh̄ i t̄ b̄ n và c̄ ng s̄ n, nh̄ ng qua gī a

th p ni n, d i nh h ng c a b c sĩ Schweitzer v à nh à khoa h c Linus Pauling (1), ông b t đ u suy nghĩ t i các nguy hi m do các v n nguyên t gây ra, lo ng v các ph ng x t trái bom khinh khí 100-megaton n trong không trung, r i xu ng nhi u mi n đ t r ng l n, gây ra tai h a cho nh n lo i và môi tr ng thiên nhiên. Ông v ch rõ nh ng nguy h i c a ch t ph ng x và mong thuy t ph c nh c nh c m quy n Liên Xô b i lo t th nghi m:

- T i m t bu i h p trong Đ i n Kremlin vào năm 1961, ông Sakharov đ ã chuy n t i v T ng Bí Th Nikita Khrushchev m t b n vi t ch trích vi c ti p t c các thí nghi m v ò khí h ch tâm.
- Ông Sakharov đ ã v n đ ng thành công vi c ch ng đ i và v ch tr n các ch thuy t gi m o (spurious doctrines) c a nh sinh h c đ y th l c Trofim Denisovich Lysenko (1898-1976).
- Ông đ ã quan tâm t i các v n đ sinh h c (biological) cũng nh đ o đ c (moral) do b i các th nghi m h ch tâm k trên, r i k t năm 1967, ông đ ã báo đ ng cho nhi u ng i khác bi t rõ các tai h a s x y ra.

Trong bài lu n văn vi t vào năm 1968 v i nhan đ ã là "Suy Nghĩ v Ti n B , C ùng S ng trong Hòa Bình và T Do Trí Tu " (Reflections on Progress, Peaceful Coexistence, and Intellectual Freedom), ông Sakharov đ ã bi n h vi c gi m b t c ãng th ng (détente) gi a hai kh i đ i ngh ch Đông và Tây và kêu g i cách h i t c a hai h th ng t b n và xã h i ch nghĩa. Bài lu n văn k trên đ ã đ c ph bi n trong vòng bí m t b i h th ng l u truy n "samizdat" bên trong Liên Xô và đ c đ ch sang nhi u th ti ng t i các n c bên ngoài Liên Xô. S vi c này đ ã khi n cho ông Sakharov b ch m đ t các công tác liên quan đ n quân s và b t c h t các đ c quy n, đ c l i c a giai c p "Nomenclatura", t c là giai c p h ng quy n l i cao nh t c a đ t n c đ tr v l i Vi n V t lý, v i đ ng l ng th p. V ông m t .

Bài lu n văn k trên c a ông Sakharov đ ã là m t khúc quanh quan tr ng đ i v i t ng lai c a ông, b i vì trên kh p th gi i, m i ng i đ ã chú ý đ n các quan đ i m c a ông, trong khi t i Liên Xô, ng i ta l i coi các suy nghĩ này là ngày th hay v ò đoán.

T năm 1970, ông Andrei D. Sakharov cùng v i hai đ ng nghi p là ông Valery Chalidze và Andrei Tverdokhlebov, sáng l p ra y Ban Nhân Quy n (the Committee for Human Rights) và công tác c a y Ban này là vi c v n đ ng cho các t do ngôn lu n, t do h i h p, t do tôn giáo và t do di c (freedoms of speech, assembly, worship and emigration), t t c các t do này đ ã đ c Hi n Pháp c a Liên Xô b o đ m nh ng trên th c t , l i b t ch i. Ông Sakharov th ng hay ký tên vào các b n th nh nguy n, tham d các bu i xét x các ng i b t đ ng chính ki n (dissidents) b k t t i m t cách b t công, t ch c các bu i h p báo v i các ph ng viên n c ngoài đ công b các hành đ ng l m đ ng c a chính quy n và đôi khi ông Sakharov cũng tuy t th c đ ph n đ i nh c m quy n. Và chính t i đây, ông g p Elena Bonner, m t nh h t đ ng nh n quy n và k t hôn v i bà năm 1971.

Các ho t đ ng vì nh n quy n, các ph n đ i tr c nhi u v ãn áp chính tr trong x , tr c các liên l c thù ngh ch c a Liên Xô đ i v i các n c ngoài, đ ã khi n cho các công an, m t v th ng xuyên ki m duy t và xách nhi u hai ông bà Sakharov. Hai ông bà đ ã b c l p t i n i c ng , g p r t nhi u khó khăn đ a ph ng. Qua năm 1973, gi i truy n thông Liên Xô đ ã t n công ông bà Sakharov, coi hai nh n v t này là b t trung đ i v i đ t n c nh ng vào tháng 10 năm 1975, ông Andrei D. Sakharov đ c trao t ng Gi i Th ng Nobel Hòa Bình (the Nobel Peace Prize).

Trong lúc gi i Nobel g i ông là "l i ng tâm c a loài ng i" và b o r ng "ông đã chi n đ u không nh ng ch ng l i s l m quy n và nh ng vi ph m nhân ph m con ng i d i m i hình th c, mà còn ph i tranh đ u cho lý t ng c a m t qu c gia căn c trên nguyên t c c a công lý cho m i ng i", ngay lúc đó, chính quy n Liên Xô g i ông là "Judas" và "con chu t c a phòng thí nghi m mi n Tây".

H t ch i, không cho phép ông Sakharov đi Oslo, Na Uy, nh n Gi i Th ng, l y c là ông đã bi t quá nhi u các bí m t qu c gia khi nghiên c u khoa h c cho gi i quân s . V ông lúc đó đang Ý đ m m t, m i ghé qua Oslo đ đ c bài di n văn nh n gi i c a ông, trong đó ông nh n m nh s tôn tr ng nhân quy n là chìa khóa c a s v ng b n, phát tri n và hòa bình th gi i. Năm năm ti p theo sau gi i Nobel, nhân quy n cũng ch ng ti n tri n gì thêm. Cũng vào th i gian này, ông Sakharov ch u đau kh b i vì hai ng i b n thân c a ông là Sergei Kovalev b k t án tù 7 năm và 3 năm l u đ y và chính ông Andrei Tverdokhlebov cũng b xét x b t công.



T i Gorky T i Gorky Sakharov đã ph n đ i cu c xâm lăng Afghanistan

Vào tháng 12/1979, ông Sakharov đã ph n đ i cu c xâm lăng Afghanistan c a Liên Xô và kêu g i m i ng i h y t y chay Th V n H i t ch c t i thành ph Moscow (the Moscow Olympic Games). Đi n Kreimlin tr l i th t nhanh chóng:

Tình báo b t Sakhorov và Yelena Bonner lúc h đang đi trên đ ng thành ph Moscow ngày 22 tháng 01 /1980 và ông b l u đày t i Gorky cùng ngày (bây gi là Nizhniy Novgorod), m t thành ph k ng cách Moscow 250 đ m v phía Đông, xa h n t m c a các ký gi ngo i qu c. M c dù s c kh e suy y u và b ki m tra ch c ch c a m t v KGB, ông Sakharov v n vi t h i ký và g i ra n c ngoài các b c th v n đ ng cho nhân quy n. V ông tr thành s i dây liên l c c a ông v i th gi i bên ngoài, là ng i mang v Moscow và mang ra ngo i qu c nh ng bài phát bi u c a ông v nh ng l i thoát quan tr ng c a chính tr , trong s đó có "S hi m nguy c a chi n tranh nhi t h ch" (Ngo i v , Hè năm 1983), v s ch ng án c a ông cho n a s tù nhân và ph n l n c a H i ký c a ông. Sakharov vi t l i ph n l n c a ti u s mình ba l n, h n ngàn trang đ bù vô nh ng ph n đã b c quan tình báo đánh c p

Ông nh t quy t đòi chính quy n cho phép v ông qua Âu châu đ khám tim b ng hai l n tuy t th c, năm 1984-1985. Năm 1981 Sakharov và v cùng tuy t th c đ xin cho con dâu qua M sum h p v i con trai bà Bonner. Cũng năm 1981, Sakharov b ép bu c ph i nh p vi n và b c m ti p xúc v i v ông. Lúc b y gi nh ng tin t c l t qua Tây âu toàn là nh ng tin ông ch t, có khi thì tin ông b u ng thu c t y não... nh ng tinh th n c a ông v n v ng. Năm 1985, đ làm

Andrei Dmitrievich Sakharov (1921-1989)

Tác Giả: Saigon Echo s̄ u t̄ m

Thứ Bảy, 09 Tháng 10 Năm 2010 06:37

c̄ m ḱch đ̄ lū n công chúng Tây âu, cū c h̄ p th̄ ng đ̄ nh gī a Ronald Reagan, Mikhail Gorbachev đã cho phép bà Bonner dū l̄ ch sang Hoa K̄ . Sau cū c gī i ph̄ u tim, bà tr̄ v̄ v̄ i ch̄ ng n̄ i x̄ l̄ u đày cho t̄ i ngày 16 tháng 12 năm 1886 b̄ ng đ̄ ng đ̄ i n thō i phòng h̄ reo và Gorbachev ḡ i đ̄ i n thō i m̄ i Sakharov tr̄ v̄ Moscow đ̄ hoàn thành "nghĩa v̄ công dân". Lúc tr̄ v̄ , khi thì mī n c̄ ng, khi thì lúng túng nh̄ ng ông luôn luôn can đ̄ m, liêm chính, sáng sū t và đ̄ y tình th̄ ng. Là m̄ t phát ngôn viên cho dân ch̄ , ông đã làm trách nhī m nḡ i công dân. Ông đ̄ c b̄ u vào Đoàn ch̄ t̄ ch Hàn lâm vī n Khoa h̄ c (the Presidium of the Academy of Science), và H̄ i Đ̄ ng Đ̄ i Bī u Nhân Dân (the Congress of People's Deputies), và đ̄ c b̄ nhī m làm thành viên c̄ a chính quȳ n đ̄ đ̄ th̄ o m̄ t hī n pháp xô vī t m̄ i. Ông làm thanh tra qū c gia (ombudsman), kī m tra nh̄ ng vī c làm c̄ a c̄ quan nhà n̄ c vi ph̄ m đ̄ n quȳ n l̄ i c̄ a cá nhân, đi kh̄ p liên bang Xô vī t đ̄ tr̄ giúp nh̄ ng nḡ i đau kh̄ vì b̄ nhà n̄ c l̄ m đ̄ ng

Năm 1988 Qū c h̄ i Âu châu (Parlement européen) theo tinh th̄ n c̄ a Sakharov đã l̄ p ra m̄ t gī i th̄ ng đ̄ vinh danh cá nhân, t̄ ch̄ c hay đoàn th̄ đã có nh̄ ng đóng góp quan tr̄ ng trong vī c phát huy nhân quȳ n và các quȳ n căn b̄ n c̄ a con nḡ i, trong s̄ tranh đ̄ u cho t̄ do t̄ t̄ ng ch̄ ng l̄ i m̄ i áp b̄ c cùng b̄ t công. Gī i th̄ ng này mang tên ông. Khi nghe tin này, ông r̄ t vui.

Tháng 6 năm 1989, t̄ i k̄ h̄ p đ̄ u tiên c̄ a H̄ i Đ̄ ng Đ̄ i Bī u Nhân Dân, Sakharov kêu ḡ i s̄ c̄ i cách trī t đ̄ h̄ th̄ ng xô vī t và ch̄ m đ̄ t s̄ đ̄ c tài c̄ a Đ̄ ng C̄ ng s̄ n. Vài ngày tr̄ c khi m̄ t, ông hoàn t̄ t đ̄ th̄ o cho hī n pháp m̄ i cho C̄ ng hòa liên bang Xô vī t c̄ a Âu châu và Á châu (Union of Soviet Republics of Europe and Asia)

Ông Andrei D. Sakharov qua đ̄ i vào ngày 14 tháng 12 năm 1989 t̄ i Moscow vì b̄ c̄ n đau tim và đã đ̄ c an táng theo quȳ c l̄ . T̄ p H̄ i Ký c̄ a ông Sakharov đ̄ c Richard Lourie đ̄ ch sang tī ng Anh và xū t b̄ n vào năm 1990.

Nhī u nḡ i dân Liên Xô r̄ t th̄ ng tī c ông Andrei D. Sakharov b̄ i vì s̄ quá vãng c̄ a ông đã đ̄ l̄ i m̄ t khō ng tr̄ ng to l̄ n v̄ nhân quȳ n và đ̄ o đ̄ c, cho m̄ t qū c gia m̄ i b̄ t đ̄ u h̄ c h̄ i v̄ n̄ n Dân Ch̄ ./.

(1) Linus Pauling (Nobel Hóa h̄ c 1954 và Nobel Hòa bình 1962), là m̄ t trong 10 nḡ i ký B̄ ng tuyên ngôn Russel-Einstein. Năm 1958, v̄ i tr̄ giúp c̄ a v̄ ông, m̄ t nḡ i ch̄ ng đ̄ i chī n tranh, ông vī t m̄ t t̄ kêu ḡ i ch̄ ng nh̄ ng thí nghī m h̄ ch tâm và s̄ đ̄ c h̄ n 11000 ch̄ ký c̄ a các nhà khoa h̄ c c̄ a 49 n̄ c. Cùng năm đó, ông cho xū t b̄ n quȳ n Không còn chī n tranh n̄ a (No More War)